Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 6603

Mã HS	6603
Mô tả hàng hóa	Các bộ phận, đồ trang trí và đồ phụ trợ cho các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 08:36:01
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/6603/

3 dòng thuế thuộc 6603

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6603.20.00	Các bộ phận, đồ trang trí và đồ phụ trợ cho các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02 / - Khung ô, kể cả khung có gắn với cán (thân gậy)	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
6603.90.10	Các bộ phận, đồ trang trí và đồ phụ trợ cho các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02 / - Loại khác: / - - Cho hàng hóa thuộc nhóm 66.01	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
6603.90.20	Các bộ phận, đồ trang trí và đồ phụ trợ cho các mặt hàng thuộc nhóm 66.01 hoặc 66.02 / - Loại khác: / - - Cho hàng hóa thuộc nhóm 66.02	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.